TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 7- 2018
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa : Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/06/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐXX – HNGĐ ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thị H – Sinh năm 1989
Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Điểu M – Sinh năm 1984
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh B.
(Nguyên đơn vắng mặt có đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/03/2018, bản tự khai ngày 22/03/2018,các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H và anh Điểu M tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 16/04/2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vả, anh Điểu M hay say xỉn chửi mắng ghen tuông vô cớ, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến

nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Điểu M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Thị Thu H, sinh ngày 05/01/2011; Điểu Thanh N, sinh ngày 14/09/2012, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị H không mang thai. Khi ly hôn chị Thị H yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Điểu M cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Điểu M không đến Tòa án để hòa giải nhưng tại bản tự khai ngày 17/4/2018 anh Điểu M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Điểu M và chị Thị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày ngày 16/04/2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng đầu năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vả, anh Điểu M hay ghen tuông nên vợ chồng có cãi nhau vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 2 năm. Nay chị Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Điểu M thì anh Điểu M không đồng ý vì còn thương yêu vợ con và muốn đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Thị Thu H, sinh ngày 05/01/2011; Điểu Thanh N, sinh ngày 14/09/2012, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Nếu ly hôn anh M yêu cầu nuôi con chung tên Thị Thu H, không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con chung và đồng ý cho chị H nuôi con chung tên Điểu Thanh N.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 chiếc xe máy, công sức chăm sóc vườn cây của cha mẹ. Nếu ly hôn thì tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị H đối với anh Điểu M. Về con chung giao 02 con chung cho chị Thị H nuôi dưỡng, anh Điểu M không cấp dưỡng nuôi 02 con chung, về tài sản chung đương sự không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Điểu Mó có nơi cư trú tại xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Thị H, bị đơn là anh Điểu M, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Điểu M chỉ cung cấp lời khai và không đến tòa án tham gia hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử theo điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Thị H và anh Điểu M là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Chị H cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thị H yêu cầu ly hôn với anh Điểu M. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 17/4/2018 thì về quan hệ hôn nhân giữa chị Thị H và anh Điểu M trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau anh Điểu M hay ăn nhậu, say xỉn, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Ngoài ra ý chí của chị Thị H về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Điểu M là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị H về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Điểu M.

[3].Về con chung: Con chung tên Thị Thu H, sinh ngày 05/01/2011; Điểu Thanh N, sinh ngày 14/09/2012 hiện tại đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con chung không yêu cầu anh Điểu M cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M yêu cầu nuôi con chung tên Thị Thu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung và đồng ý cho chị H nuôi con chung tên Điểu Thanh N.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với con chung tên Điểu Thanh N các bên thống nhất giao cho chị Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc, đối với con chung tên Thị Thu H các đương sự đều có yêu cầu nuôi và tranh chấp về việc nuôi con chung.

Hiện tại con chung đang sống với chị Hoa và nguyện vọng của con chung Thị Thu H là sống với mẹ, chị Thị H cung cấp chứng cứ nuôi con là bảng lương thể hiện thu nhập hàng tháng, anh Điểu M không cung cấp chứng cứ về việc nuôi con chung mặc dù Tòa án đã yêu cầu vì vậy cần giao 02 con chung cho chị Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thị H về việc không yêu cầu anh Điểu M cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị H và anh Điểu M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2000 ngày 16/04/2010 của Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Hớn Quản hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Thị Thu H, sinh ngày 05/01/2011; Điểu Thanh N, sinh ngày 14/09/2012 cho chị Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Điểu M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Thị H chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004607 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Hớn Quản;*
- *Chi cục THADS huyện Hớn Quản;*
- *UBND xã Phước An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh